BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Cao đẳng chính quy

Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt (6510211)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	58160745	Bùi Xuân Ký	24/11/1998	Phú Yên	Nam	58C.CNNL	2016-2019	2.53	Khá	75.4	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/1 (0 %); Giỏi: 0/1 (0 %); Khá: 1/1 (100 %); TB Khá: 0/1 (0 %); Trung bình: 0/1 (0 %); TB Yếu: 0/1 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Cao đẳng chính quy

Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt (6510211)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	59161079	Đoàn Nhật Hào	27/03/1999	Phú Yên	Nam	59C.CNNL	2017-2020	6.12	Trung bình	76.4	Khá				Kinh	Việt Nam
2	59169389	Hoàng Quang Toàn	04/09/1999	Khánh Hòa	Nam	59C.CNNL	2017-2020	6.89	Trung bình	78.4	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/2 (0 %); Giỏi: 0/2 (0 %); Khá: 0/2 (0 %); TB Khá: 0/2 (0 %); Trung bình: 2/2 (100 %); TB Yếu: 0/2 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Công nghệ chế tạo máy (7510202)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	57130587	Huỳnh Đức Ba	07/12/1997	Phú Yên	Nam	57.CTM	2015-2019	2.21	Trung bình	74.14	Khá				Kinh	Việt Nam
2	57132214	Lê Trọng Nghĩa	20/06/1997	Khánh Hòa	Nam	57.CTM	2015-2019	2.23	Trung bình	77.57	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/2 (0 %); Giỏi: 0/2 (0 %); Khá: 0/2 (0 %); TB Khá: 0/2 (0 %); Trung bình: 2/2 (100 %); TB Yếu: 0/2 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Công nghệ chế tạo máy (7510202)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	58131725	Nguyễn Lê Tấn	Đạt	10/11/1998	Khánh Hoà	Nam	58.CTM	2016-2020	2.18	Trung bình	65.43	Khá				Kinh	Việt Nam
2	58131735	Ngô Văn	Hiếu	15/11/1998	Phú Yên	Nam	58.CTM	2016-2020	2.25	Trung bình	71.29	Khá				Kinh	Việt Nam
3	58133033	Bùi Trọng	Khánh	27/02/1998	Khánh Hoà	Nam	58.CTM	2016-2020	2.42	Trung bình	78.67	Khá				Kinh	Việt Nam
4	58133267	Lê Đức Công	Trình	28/03/1998	Quảng Ngãi	Nam	58.CTM	2016-2020	2.26	Trung bình	73.14	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/4 (0 %); Giỏi: 0/4 (0 %); Khá: 0/4 (0 %); TB Khá: 0/4 (0 %); Trung bình: 4/4 (100 %); TB Yếu: 0/4 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	55134473	Đậu Đình Hoàng	24/07/1995	Đắk Lắk	Nam	55.KTCK	2013-2017	2.89	Khá	68.43	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/1 (0 %); Giỏi: 0/1 (0 %); Khá: 1/1 (100 %); TB Khá: 0/1 (0 %); Trung bình: 0/1 (0 %); TB Yếu: 0/1 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	57130530	Hà Văn Cảnh	13/04/1997	Phú Yên	Nam	57.KTCK	2015-2019	2.09	Trung bình	77.71	Khá				Kinh	Việt Nam
2	57130234	Trần Văn Thịnh	06/06/1997	Quảng Ngãi	Nam	57.KTCK	2015-2019	2.13	Trung bình	75.57	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/2 (0 %); Giỏi: 0/2 (0 %); Khá: 0/2 (0 %); TB Khá: 0/2 (0 %); Trung bình: 2/2 (100 %); TB Yếu: 0/2 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	58131583	Nguyễn Văn	Dũng	05/11/1998	Đắk Lắk	Nam	58.KTCK-1	2016-2020	2.36	Trung bình	81.29	Tốt				Kinh	Việt Nam
2	58131591	Nguyễn Quốc	Đạt	03/10/1998	Khánh Hoà	Nam	58.KTCK-1	2016-2020	2.27	Trung bình	73.86	Khá		540.000		Kinh	Việt Nam
3	58131608	Nguyễn Huy	Hòa	01/02/1998	Khánh Hoà	Nam	58.KTCK-1	2016-2020	2.38	Trung bình	76.71	Khá				Kinh	Việt Nam
4	58131626	Trần Minh	Khiêm	01/09/1995	Khánh Hoà	Nam	58.KTCK-1	2016-2020	2.31	Trung bình	75.33	Khá				Kinh	Việt Nam
5	58131643	Nguyễn Hữu Tường	Nguyên	01/01/1998	Khánh Hoà	Nam	58.KTCK-1	2016-2020	2.30	Trung bình	73.14	Khá				Kinh	Việt Nam
6	58131648	Lê Quang	Phú	04/04/1998	Phú Yên	Nam	58.KTCK-1	2016-2020	2.73	Khá	82.14	Tốt				Kinh	Việt Nam
7	58131688	Đồng Trương	Thanh	22/06/1998	Khánh Hoà	Nam	58.KTCK-1	2016-2020	2.50	Khá	77.14	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/7 (0 %); Giỏi: 0/7 (0 %); Khá: 2/7 (28.57 %); TB Khá: 0/7 (0 %); Trung bình: 5/7 (71.43 %); TB Yếu: 0/7 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH | P. KH TÀI CHÍNH | P. CT CHÍNH TRỊ &SV | TRƯỞNG KHOA/VIỆN | Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	58131576	Đặng Huỳnh Kim	Cương	12/10/1998	Phú Yên	Nam	58.KTCK-2	2016-2020	2.33	Trung bình	72.14	Khá				Kinh	Việt Nam
2	58131607	Nguyễn Hữu	Hiệu	14/07/1998	Phú Yên	Nam	58.KTCK-2	2016-2020	2.23	Trung bình	72.14	Khá				Kinh	Việt Nam
3	58131619	Phan Văn	Huy	06/11/1997	Quảng Bình	Nam	58.KTCK-2	2016-2020	2.51	Khá	71	Khá				Kinh	Việt Nam
4	58131625	Lê Minh	Kiệt	22/02/1998	Phú Yên	Nam	58.KTCK-2	2016-2020	2.44	Trung bình	75.86	Khá				Kinh	Việt Nam
5	58131645	Huỳnh Dương Thế	Phong	05/05/1998	Khánh Hoà	Nam	58.KTCK-2	2016-2020	2.36	Trung bình	72.14	Khá				Kinh	Việt Nam
6	58131676	Lưu Việt	Tin	22/05/1998	Khánh Hoà	Nam	58.KTCK-2	2016-2020	2.40	Trung bình	77.71	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/6 (0 %); Giỏi: 0/6 (0 %); Khá: 1/6 (16.67 %); TB Khá: 0/6 (0 %); Trung bình: 5/6 (83.33 %); TB Yếu: 0/6 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH | P. KH TÀI CHÍNH | P. CT CHÍNH TRỊ &SV | TRƯỞNG KHOA/VIỆN | Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật cơ điện tử (7520114)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	56130413	Nguyễn Bảng	17/12/1996	Gia Lai	Nam	56.CDT	2014-2018	2.21	Trung bình	78.43	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/1 (0 %); Giỏi: 0/1 (0 %); Khá: 0/1 (0 %); TB Khá: 0/1 (0 %); Trung bình: 1/1 (100 %); TB Yếu: 0/1 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật cơ điện tử (7520114)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	57131858	Lê Văn Khánh	28/07/1997	Khánh Hòa	Nam	57.CDT	2015-2019	2.23	Trung bình	72.14	Khá				Kinh	Việt Nam
2	57131659	Nguyễn Đức Tín	04/03/1997	Khánh Hòa	Nam	57.CDT	2015-2019	2.59	Khá	70.4	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/2 (0 %); Giỏi: 0/2 (0 %); Khá: 1/2 (50 %); TB Khá: 0/2 (0 %); Trung bình: 1/2 (50 %); TB Yếu: 0/2 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật cơ điện tử (7520114)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	58131788	Nguyễn Quốc	Hải	07/06/1998	Phú Yên	Nam	58.CDT	2016-2020	2.52	Khá	74.29	Khá				Kinh	Việt Nam
2	58131789	Trần Ngọc	Hải	02/09/1998	Phú Yên	Nam	58.CDT	2016-2020	2.58	Khá	69.86	Khá				Kinh	Việt Nam
3	58131790	Nguyễn Thanh	Hào	09/07/1998	Bình Định	Nam	58.CDT	2016-2020	2.61	Khá	71	Khá				Kinh	Việt Nam
4	58131796	Nguyễn Tấn	Hiệp	29/05/1998	Đắk Lắk	Nam	58.CDT	2016-2020	2.41	Trung bình	79.71	Khá				Kinh	Việt Nam
5	58131800	Trần Phi	Hùng	05/05/1998	Phú Yên	Nam	58.CDT	2016-2020	2.73	Khá	72.57	Khá				Kinh	Việt Nam
6	58131815	Phạm Ngọc	Long	06/02/1998	Khánh Hoà	Nam	58.CDT	2016-2020	2.74	Khá	75.14	Khá				Kinh	Việt Nam
7	58133276	Nguyễn Văn	Vũ	16/04/1998	Quảng Trị	Nam	58.CDT	2016-2020	2.54	Khá	76.14	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/7 (0 %); Giỏi: 0/7 (0 %); Khá: 6/7 (85.71 %); TB Khá: 0/7 (0 %); Trung bình: 1/7 (14.29 %); TB Yếu: 0/7 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH | P. KH TÀI CHÍNH | P. CT CHÍNH TRỊ &SV | TRƯỞNG KHOA/VIỆN | Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật nhiệt (7520115)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	55131436	Bùi Hữu Quốc	20/09/1995	Khánh Hoà	Nam	55.CNNL	2013-2017	2.13	Trung bình	82.14	Tốt				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/1 (0 %); Giỏi: 0/1 (0 %); Khá: 0/1 (0 %); TB Khá: 0/1 (0 %); Trung bình: 1/1 (100 %); TB Yếu: 0/1 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật nhiệt (7520115)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	57131036	Nguyễn Minh An	11/04/1997	Bình Định	Nam	57.NL	2015-2019	2.42	Trung bình	73.43	Khá				Kinh	Việt Nam
2	57131888	Lê Ngọc Tuấn	04/02/1997	Thanh Hóa	Nam	57.NL	2015-2019	2.21	Trung bình	72.5	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/2 (0 %); Giỏi: 0/2 (0 %); Khá: 0/2 (0 %); TB Khá: 0/2 (0 %); Trung bình: 2/2 (100 %); TB Yếu: 0/2 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy

Ngành: Kỹ thuật nhiệt (7520115)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	58132061	Nguyễn Trọng Cao	24/03/1997	Bình Định	Nam	58.CNNL	2016-2020	2.25	Trung bình	72.14	Khá				Kinh	Việt Nam
2	58132093	Nguyễn Văn Tài	23/02/1997	Quảng Nam	Nam	58.CNNL	2016-2020	2.40	Trung bình	75.43	Khá				Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/2 (0 %); Giỏi: 0/2 (0 %); Khá: 0/2 (0 %); TB Khá: 0/2 (0 %); Trung bình: 2/2 (100 %); TB Yếu: 0/2 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy (liên thông từ Cao đẳng)

Ngành: Kỹ thuật nhiệt (liên thông từ Cao đẳng) (7520115_C)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
1	61180157	Phan Hoài	Điệp	18/05/1995	Khánh Hòa	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.39	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam
2	61180147	Lê Minh	Hoài	27/12/1995	Khánh Hòa	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.42	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam
3	61180401	Phan Đăng	Liêm	09/03/1998	Khánh Hòa	Nam	61D.CNNL	2019-2021	6.90	Trung bình	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam
4	61180145	Ngô Hữu	Ngân	30/11/1993	Phú Yên	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.38	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam
5	61180158	Hồ Văn	Nghĩa	7/11/1996	Khánh Hòa	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.15	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy (liên thông từ Cao đẳng)

Ngành: Kỹ thuật nhiệt (liên thông từ Cao đẳng) (7520115_C)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
6	61180407	Phan Thành	Nhân	28/03/1997	Khánh Hòa	Nam	61D.CNNL	2019-2021	6.90	Trung bình	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam
7	61180165	Phan Danh	Tân	27/3/1992	Khánh Hòa	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.53	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam
8	61180156	Kiều Ngọc	Thật	29/11/1990	Quảng Nam	Nam	61D.CNNL	2019-2021	8.01	Giỏi	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, giấy khai sinh, học bạ.			Kinh	Việt Nam
9	61180153	Nguyễn Văn	Thiện	22/3/1995	Quảng Ngãi	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.53	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam
10	61180155	Nguyễn Minh	Thông	8/3/1989	Hà Tĩnh	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.36	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy (liên thông từ Cao đẳng)

Ngành: Kỹ thuật nhiệt (liên thông từ Cao đẳng) (7520115_C)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
11	61180151	Nguyễn Xuân	Toàn	23/2/1992	Gia Lai	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.15	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam
12	61180271	Phạm Ngọc	Toàn	28/1/1996	Khánh Hòa	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.13	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam
13	61180149	Đạt Phú	Truyền	8/6/1995	Ninh Thuận	Nam	61D.CNNL	2019-2021	6.96	Trung bình	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.	6.200.000		Chăm	Việt Nam
14	61180166	Đặng Minh	Tuấn	21/11/1996	Kon Tum	Nam	61D.CNNL	2019-2021	6.81	Trung bình	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Đợt: KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021 (KHOA CO KHI XET TN QUY 2 NAM 2021)

Hệ: Đại học chính quy (liên thông từ Cao đẳng)

Ngành: Kỹ thuật nhiệt (liên thông từ Cao đẳng) (7520115_C)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Khóa học	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	XL Rèn luyện	Nợ hồ sơ	Nợ học phí (VND)	Nợ đề tài NCKH	Dân tộc	Quốc tịch
15	61180159	Lê Nhữ Tùng	26/2/1996	Thanh Hóa	Nam	61D.CNNL	2019-2021	7.08	Khá	0	Kém	Chưa nộp bằng tốt nghiệp, học bạ.			Kinh	Việt Nam

Xếp loại: Xuất sắc: 0/15 (0 %); Giỏi: 1/15 (6.67 %); Khá: 10/15 (66.67 %); TB Khá: 0/15 (0 %); Trung bình: 4/15 (26.67 %); TB Yếu: 0/15 (0 %)

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH P. KH TÀI CHÍNH P. CT CHÍNH TRỊ &SV TRƯỞNG KHOA/VIỆN Người lập mẫu